TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN **TRUNG TÂM DỰ BÁO** **KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 0708/DBQG-TVTB	Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2019

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN NGẮN
CÁC SÔNG TRUNG BỘ, TÂY NGUYÊN VÀ NAM BỘ
(Từ ngày 8 đến 14/8/2019)

1.1.Bắc Trung Bộ

Tóm tắt tình hình 7 ngày qua
a. Tổng lượng mưa: phổ biến 50-100mm, có nơi trên 120mm như: Hồi Xuân 209mm; riêng Hà Tĩnh 10-30mm
b. Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, trên các sông ở Thanh Hóa và thượng nguồn các sông ở Nghệ An xuất hiện lũ vừa và nhỏ, lưu lượng dòng chảy mực nước trên các sông tăng dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN khoảng 138%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 80%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 84%.
Dự báo trong 7 ngày tới
a. Tổng lượng mưa: phổ biếntừ 10-30mm, có nơi trên 30mm
b. Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, mực nước trên các sông xuống dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN khoảng 74%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 76%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt thấp hơn khoảng 76%.

1.2. Trung Trung Bộ

Tóm tắt tình hình 7 ngày qua
a. Tổng lượng mưa: phổ biến từ 10-30mm
b. Những ngày đầu tuần, lưu lượng dòng chảy trên các sông Quảng Bình có dao động, các sông khác ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông trên sông Tả Trạch tại Thượng Nhật và sông Thu Bồn tại Nông Sơn thấp hơn TBNN từ 52-72%, sông Trà Khúc tại Sơn Giang thấp hơn TBNN 11%.
Dự báo trong 7 ngày tới
a. Tổng lượng mưa: phổ biến từ10-30mm, có nơi trên 40mm
b. Lưu lượng dòng chảy trên các sông ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên

sông Tả Trạch tại Thượng Nhật và sông Thu Bồn tại Nông Sơn thấp hơn TBNN từ 54-71%, sông Trà Khúc tại Sơn Giang thấp hơn TBNN 6%.

1.3.Nam Trung Bộ

Tóm tắt tình hình 7 ngày qua
a. Tổng lượng mưa: phổ biến từ 20-50mm, có nơi trên 50mm như: La Gi 82mm
b. Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm. Tổng lượng dòng chảy phổ biến thấp hơn TBNN khoảng 50-80%; sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng thấp hơn 10%, riêng sông Ba tại Củng Sơn thấp hơn 93% so với TBNN. Tình hình khô hạn, thiếu nước: Xảy ra ở ngoài vùng cấp nước của công trình thủy lợi tại các tỉnh Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận.
Dự báo trong 7 ngày tới
a. Tổng lượng mưa: phổ biến từ 10-30mm, có nơi trên 40mm
b. Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy phổ biến thấp hơn TBNN khoảng 50-80%; riêng sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng ở mức TBNN.

1.4. Tây Nguyên

Tóm tắt tình hình 7 ngày qua
a. Tổng lượng mưa: phổ biến từ 70-120mm, có nơi trên 150mm như: Pleiku 192mm, Đắk Nông 238mm
b. Dòng chảy trên các sông ở khu vực Tây Nguyên dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐăkBla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN khoảng 37%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN khoảng 60%.
Dự báo trong 7 ngày tới
a. Tổng lượng mưa: phổ biến từ 80-150mm, có nơi trên 150mm
b. Trong tuần tới, các sông ở khu vực Tây Nguyên có khả năng xuất hiện 1 đợt lũ. Dòng chảy trên các sông ở khu vực Tây Nguyên có xu thế tăng. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐăkBla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN khoảng 19%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn thấp hơn TBNN khoảng 49%.

1.5.Nam Bộ

Tóm tắt tình hình 7 ngày qua
a. Tổng lượng mưa: phổ biến 70-120mm, có nơi trên 150mm như: Trị An 162mm, Rạch Giá 174mm, Bạc Liêu 196mm, Cà Mau 166mm
b. Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long tăng dần và ở mức thấp hơn TBNN
Dự báo trong 7 ngày tới
a. Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-150mm, có nơi trên 150mm
b. Tổng lượng về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức thấp hơn TBNN từ 40-45%.

Tin phát lúc: 15h30

Dự báo viên: Vân, Trang, Hải, Vân, Huệ

Duyệt bản tin: Phùng Tiến Dũng

Bảng số liệu nguồn nước thực đo và dự báo trên các sông chính ở Trung Bộ, Tây Nguyên và Nam Bộ

Đơn vị: 10^6 m^3

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN	Dự báo	So sánh TBNN
Mã	Cẩm Thủy	W	1725	> 138%	151	< 74%
Cả	Yên Thượng	W	131.5	< 80%	65.9	< 76%
La	Hòa Duyệt	W	19.9	< 84%	19.4	< 76%
Tả Trạch	Thượng Nhật	W	1.82	< 52%	1.83	< 54%
Thu Bồn	Nông Sơn	W	15	< 72%	15	< 71%
Trà Khúc	Sơn Giang	W	37	< 11%	40	< 6%
Ba	Củng Sơn	W	10.14	<93 %	24.2	<83 %
Cái N,T	Đồng Trăng	W	15.54	<10 %	16.9	<4 %
ĐăkBla	KonTum	W	50.3	< 37%	57.4	< 19%
Srêpôk	Giang Sơn	W	18	< 60%	25	< 49%
Tiền	Tân Châu	W			6026	<45%
Hậu	Châu Đốc	W			1630	<40%